TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **116/**2020/QĐST- DS	*TP. Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 124/2020/TLST- DS, ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ngân hàng được uỷ quyền khởi kiện: **Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Số 112, đường N, phường M, thành phố Q. tỉnh Tuyên Quang.

Người được uỷ quyền: Bà Nguyễn Việt H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh

Người được uỷ quyền lại: Ông Hà Quang H - Chức vụ: Cán bộ Chi nhánh.

* *Bị đơn:* - Ông **Trần Trọng T,** sinh năm 1976;

- Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ 16 (tổ 35 cũ), phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Kiều Việt D, sinh năm 1967;
- Bà **Trần Hương G,** sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 17 (tổ 38 cũ), phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

*** Về trách nhiệm thanh toán nợ:** Ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thánh toán trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tính đến ngày 15/12/2020 tổng số tiền là **655.048.282** đồng *(Sáu trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi hai đồng),* trong đó nợ gốc: 462.000.000 đồng, nợ lãi: 193.048.282 đồng. Chia ra:

- Ông Trường phải thanh toán số tiền 327.524.141 đồng, trong đó: nợ gốc là 231.000.000 đồng; nợ lãi: 96.524.141 đồng;
- Bà Hương phải thanh toán số tiền 327.524.141 đồng, trong đó: nợ gốc là 231.000.000 đồng; nợ lãi: 96.524.141 đồng.

Ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thực hiện trả lãi trong hạn và quá hạn cho đến ngày thanh toán xong số tiền gốc và lãi theo quy định.

Trường hợp ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện thanh toán được cho ngân hàng khoản nợ trên. Sau ngày 31/03/2021, Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp số: 20130063, 20130064, 20130065 ngày 20/6/2013 và các hợp đồng bổ sung, sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:** Ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là **15.100.965** đồng *(Mười lăm triệu, một trăm nghìn, chín trăm sáu lăm đồng),* chia ra:

- Ông Trần Trọng T tự ngyện nhận chịu số tiền 7.550.482 đồng *(Bẩy triệu, năm trăm năm mươi nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng);*
- Bà Nguyễn Thị Thu H tự ngyện nhận chịu số tiền 7.550.482 đồng *(Bẩy triệu, năm trăm năm mươi nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng);*

Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.701.000 đồng (Mười bốn triệu, bẩy trăm linh một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000698 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan